

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 04 - 6 - 2021  
Về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Huy – Bà Nguyễn Thị Băng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Thái Quang – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái:**  
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 82/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988; vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 6, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái;

Bị đơn: Chị Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1988; vắng mặt.

Địa chỉ: Số 5, ngõ C, phường N, thị xã S, thành phố Hà Nội;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện; bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:*

Anh Nguyễn Văn L và chị Hoàng Thị Thu H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã S, Thành phố Hà Nội vào ngày 29/12/2011 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra tranh cãi, xúc phạm nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã tự hòa giải, hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng không khắc phục được. Anh L xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh L được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn L và chị Hoàng Thị Thu H có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2013. Hiện nay cháu B đang chung sống cùng chị H. Anh L có nguyện vọng để chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu B. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ chị Hoàng Thị Thu H trình bày:*

Về hôn nhân: Chị H thống nhất với anh L về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng như anh L trình bày là đúng. Chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, giải quyết cho chị H được ly hôn anh L.

Về con chung: Chị H thống nhất với anh L vợ chồng có 01 con chung như anh L trình bày. Nếu ly hôn chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn L và chị Hoàng Thị Thu H cùng có đơn thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái giải quyết về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” giữa anh L và chị H. Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn L, bị đơn chị Hoàng Thị Thu H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L kết hôn với chị Hoàng Thị Thu H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Anh L và chị H thống nhất sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm không thể chung sống cùng nhau, anh L và chị H đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay không quan tâm đến nhau. Chị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt nên Tòa án không hòa giải được. Anh L và chị H đều xác định tình cảm đã hết đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh L và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của anh L là có cơ sở cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn L và chị Hoàng Thị Thu H có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2013, khi ly hôn

chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu B không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên vọng trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của chị H là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của cháu B. Anh L nhất trí với nguyện vọng nuôi con chung của chị H. Do đó, nên giao cháu B cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp. Do chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên anh L chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về chia tài sản: Anh Nguyễn Văn L và chị Hoàng Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo:

Anh Nguyễn Văn L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Anh Nguyễn Văn L và chị Hoàng Thị Thu H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **1. Về hôn nhân:**

Anh Nguyễn Văn L được ly hôn chị Hoàng Thị Thu H

**2. Về con chung:** Giao cho chị Hoàng Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2013, cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi cháu B và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

**3. Về án phí:** Anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2017/0008994, ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái.

**4. Về quyền kháng cáo:** Anh Nguyễn Văn L và chị Hoàng Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Yên Bái;
- Chi cục thi hành án Dân sự TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND p. Ngô Quyền, TX Sơn Tây, TP Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Kim Tuyền**